

**VĂN BẢN PHÁP LUẬT KHÁC****ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH****ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH QUẢNG TRỊ****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1952/QĐ-UBND

Quảng Trị, ngày 26 tháng 5 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH****Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Quảng Trị****ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 283/2025/NĐ-CP ngày 31/10/2025 của Chính phủ);

Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 111/2025/NĐ-CP ngày 22/5/2025 của Chính phủ);

Căn cứ Thông tư số 30/2016/TT-BNNPTNT ngày 25/8/2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sửa đổi Điều 9 Thông tư số 15/2015/TT-BNNPTNT hướng dẫn nhiệm vụ các Chi cục và các tổ chức sự nghiệp trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Thông tư số 19/2025/TT-BNNMT ngày 19/6/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và môi trường thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 588/TTr-SNNMT ngày 13/5/2026 và ý kiến thẩm định của Sở Nội vụ tại Công văn số 2060/SNV-TCBC&TCPCP ngày 08/5/2026.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định chức năng, nhiệm vụ,

quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Quảng Trị.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và bãi bỏ các quy định trước đây.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Nội vụ, Nông nghiệp và Môi trường; Giám đốc Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Lê Văn Bảo**

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

### **QUY ĐỊNH**

**Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức  
Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn  
thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Quảng Trị**  
*(Kèm theo Quyết định số 1952/QĐ-UBND ngày 26 tháng 5 năm 2026  
của Ủy ban nhân dân tỉnh)*

#### **Điều 1. Vị trí, chức năng**

1. Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Quảng Trị (sau đây gọi tắt là Trung tâm) có chức năng phục vụ quản lý Nhà nước về lĩnh vực cấp nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn; thực hiện các chương trình, công trình, dự án cấp nước sạch và vệ sinh môi trường trên địa bàn tỉnh; cung cấp các dịch vụ công, dịch vụ công ích về cấp nước sạch và thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt theo quy định của pháp luật.

2. Trung tâm chịu sự chỉ đạo, quản lý trực tiếp, toàn diện về chuyên môn, kỹ thuật, nghiệp vụ, tổ chức, nhân lực, hoạt động, tài chính và cơ sở vật chất của Sở Nông nghiệp và Môi trường; chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, thanh tra về chuyên môn, kỹ thuật, nghiệp vụ của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

3. Trung tâm có tư cách pháp nhân, có trụ sở, con dấu, tài khoản riêng được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước và Ngân hàng theo quy định của pháp luật. Trung tâm hoạt động theo loại hình đơn vị sự nghiệp công lập, thực hiện cơ chế tự chủ tài chính theo quy định tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 111/2025/NĐ-CP ngày 22/5/2025 của Chính phủ) được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

#### **Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn**

1. Đề xuất với Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường về chính sách, chiến lược, kế hoạch phát triển dài hạn, 5 năm, trung hạn và hằng năm về nước sạch và vệ sinh môi trường; phương thức, mô hình quản lý cấp nước sạch và thu gom, vận chuyển, xử lý rác thải trên địa bàn tỉnh.

2. Xây dựng, trình Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường kế hoạch công tác

năm và trung hạn, kế hoạch đầu tư xây dựng và chiến lược phát triển Trung tâm; các chương trình, dự án về nước sạch và vệ sinh môi trường; các chương trình, dự án thành phần về nước sạch và vệ sinh môi trường thuộc các Chương trình Mục tiêu quốc gia tại địa phương; kế hoạch, dự toán kinh phí ngân sách hằng năm thực hiện nhiệm vụ thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn tỉnh; tổ chức thực hiện sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

3. Thực hiện phân tích, xét nghiệm, kiểm nghiệm; kiểm định (theo yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước) về chất lượng nước sạch theo quy định của pháp luật.

4. Thực hiện sản xuất, cung cấp, tiêu thụ nước sạch nông thôn; quản lý, bảo vệ, sử dụng và khai thác công trình cấp nước sạch nông thôn tập trung được giao. Tổ chức thực hiện, tham mưu quản lý vận hành, theo dõi, giám sát và triển khai dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt tại địa bàn các xã, phường trên toàn tỉnh. Tổ chức thi công xây lắp, sửa chữa, duy tu, bảo dưỡng, nâng cấp các công trình cấp nước sạch và công trình hạ tầng kỹ thuật bảo vệ môi trường theo quy định pháp luật.

5. Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của chủ đầu tư chương trình, dự án nước sạch và vệ sinh môi trường được cấp có thẩm quyền giao theo quy định pháp luật. Thực hiện nhiệm vụ giúp việc Ban Chỉ đạo chương trình, dự án về nước sạch và vệ sinh môi trường theo phân công của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường.

6. Tổ chức truyền thông, phổ biến, giáo dục, vận động, hướng dẫn Nhân dân bảo vệ công trình cấp nước và công trình hạ tầng kỹ thuật bảo vệ môi trường, sử dụng tiết kiệm nước sạch, giữ gìn vệ sinh môi trường nông thôn tại địa phương theo quy định của pháp luật.

7. Xây dựng chương trình, tài liệu và tổ chức bồi dưỡng, tập huấn kỹ thuật, chuyên môn, nghiệp vụ về nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn cho các tổ chức cá nhân có nhu cầu phù hợp với năng lực chuyên môn của Trung tâm; tổ chức hoặc tham gia tổ chức các hội thi, hội nghị, hội thảo, hội chợ, triển lãm, diễn đàn, tham quan học tập, trao đổi kinh nghiệm về nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn theo quy định của pháp luật. Thực hiện hợp tác quốc tế, chuyển giao tiến bộ kỹ thuật, công nghệ về nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn theo quy định của pháp luật.

8. Tư vấn, dịch vụ; liên doanh, liên kết cung ứng dịch vụ công; thực hiện hợp tác quốc tế, chuyển giao tiến bộ kỹ thuật, công nghệ; nhập khẩu thiết bị, vật tư, sản phẩm, công nghệ về nước sạch và vệ sinh môi trường phù hợp với năng lực chuyên môn, lĩnh vực hoạt động của Trung tâm theo quy định của pháp luật.

9. Tham gia xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, tiêu chuẩn, quy chuẩn, định mức kinh tế, kỹ thuật, điều tra thống kê, đánh giá về nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn theo phân công của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường và quy định của pháp luật.

10. Thực hiện các nhiệm vụ khác được Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường giao theo quy định của pháp luật.

### **Điều 3. Cơ cấu tổ chức và số lượng người làm việc**

1. Lãnh đạo Trung tâm có Giám đốc và các Phó Giám đốc. Số lượng Phó Giám đốc Trung tâm thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

- Giám đốc là người đứng đầu Trung tâm chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Trung tâm.

- Phó Giám đốc là người giúp Giám đốc Trung tâm quản lý, phụ trách một số lĩnh vực công tác, chịu trách nhiệm trước Giám đốc Trung tâm và trước pháp luật về lĩnh vực công tác, nhiệm vụ được phân công. Khi Giám đốc vắng mặt, một Phó Giám đốc được Giám đốc ủy quyền điều hành các hoạt động của Trung tâm.

- Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật và thực hiện chế độ, chính sách đối với Giám đốc, Phó Giám đốc Trung tâm thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành và phân cấp quản lý, đảm bảo tiêu chuẩn chức danh theo quy định.

2. Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ và tương đương thuộc Trung tâm gồm:

- Phòng Tổ chức - Hành chính;
- Phòng Kế hoạch - Kỹ thuật;
- Phòng Quản lý cấp nước;
- Phòng Quản lý vệ sinh môi trường;
- Trạm Nước sạch và Vệ sinh môi trường Minh Hóa;
- Trạm Nước sạch và Vệ sinh môi trường Tuyên Hóa;
- Trạm Nước sạch và Vệ sinh môi trường Quảng Trạch;
- Trạm Nước sạch và Vệ sinh môi trường Ba Đồn;
- Trạm Nước sạch và Vệ sinh môi trường Bố Trạch;
- Trạm Nước sạch và Vệ sinh môi trường Quảng Ninh;
- Trạm Nước sạch và Vệ sinh môi trường Lệ Thủy;

- Trạm Nước sạch và Vệ sinh môi trường Gio Linh;
- Trạm Nước sạch và Vệ sinh môi trường Vĩnh Linh;
- Trạm Nước sạch và Vệ sinh môi trường Cam Lộ.
- Trạm Nước sạch và Vệ sinh môi trường Đông Hà;
- Trạm Nước sạch và Vệ sinh môi trường Triệu Phong;
- Trạm Nước sạch và Vệ sinh môi trường Diên Sanh;
- Trạm Nước sạch và Vệ sinh môi trường Khe Sanh;
- Trạm Nước sạch và Vệ sinh môi trường Hướng Hiệp;

3. Số lượng người làm việc và hợp đồng lao động của Trung tâm thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 9 Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10/9/2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập.

#### **Điều 4. Tổ chức thực hiện**

Trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao, Giám đốc Trung tâm có trách nhiệm xây dựng và ban hành Quy chế làm việc của Trung tâm; quy định chức năng, nhiệm vụ các phòng chuyên môn nghiệp vụ thuộc đơn vị; thực hiện việc bố trí, sử dụng viên chức, người lao động theo vị trí việc làm, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, phẩm chất, trình độ năng lực và các nội dung khác có liên quan nhằm thực hiện có hiệu quả chức năng, nhiệm vụ được giao. Trong quá trình thực hiện có vấn đề gì vướng mắc hoặc chưa phù hợp, Giám đốc Trung tâm tổng hợp, báo cáo Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường xem xét trình Ủy ban nhân dân tỉnh điều chỉnh, bổ sung./.